

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nâng công suất khai thác và chế biến mỏ đá xây dựng Tây Nam Lạc Tiến tại xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận của Công ty TNHH Xây dựng công trình An Cường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nâng công suất khai thác và chế biến mỏ đá xây dựng Tây Nam Lạc Tiến họp ngày 13 tháng 3 năm 2020;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nâng công suất khai thác và chế biến mỏ đá xây dựng Tây Nam Lạc Tiến (đã được chỉnh sửa, bổ sung) kèm theo Văn bản số 18/AC ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Công ty TNHH Xây dựng công trình An Cường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3702/TTr-STNMT ngày 08 tháng 10 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nâng công suất khai thác và chế biến mỏ đá xây dựng Tây Nam Lạc Tiến (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Xây dựng công trình An Cường (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 15/03/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá xây dựng Tây Nam Lạc Tiến tại xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận của Công ty TNHH Xây dựng công trình An Cường và Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác và nâng công suất chế biến đá xây dựng lên 250 tấn/giờ mỏ đá Tây Nam Lạc Tiến tại xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận của Chi nhánh Công ty TNHH An Cường tại Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng công trình An Cường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và PCT (P.V. Hậu);
- UBND xã Cà Ná;
- Quỹ BVMT Việt Nam;
- Chủ dự án (3b);
- VPUB: CVP, PVP (L.T.Dũng), KTTH;
- Lưu: Văn thư, Hào.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hậu**

## Phụ lục

# CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN NÂNG CÔNG SUẤT KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN MỎ ĐÁ XÂY DỰNG TÂY NAM LẠC TIỀN TẠI XÃ CÀ NÁ, HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN CỦA CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH AN CƯỜNG

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

### 1. Thông tin về Dự án:

#### a) Thông tin chung về dự án:

- Tên Dự án: Nâng công suất khai thác và chế biến mỏ đá xây dựng Tây Nam Lạc Tiến.
- Chủ Dự án: Công ty TNHH Xây dựng công trình An Cường.
- Địa điểm thực hiện tại: Xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

#### b) Quy mô, công suất của Dự án:

- Tổng diện tích: 12,81ha. Trong đó diện tích khu vực khai thác 10,28ha; diện tích khu vực sân công nghiệp 2,47 ha và các công trình phụ trợ 592 m<sup>2</sup>.
- Công suất khai thác 150.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm (tương đương 221.250 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm) và công suất trạm nghiền sàng 250 tấn/giờ (gồm 02 dây chuyền nghiền sàng, mỗi dây chuyền công suất 125 tấn/giờ).

#### c) Công nghệ khai thác, chế biến của Dự án:

- Công nghệ khai thác: Sử dụng công nghệ khoan nổ mìn, kết hợp búa đập thủy lực để tiến hành khai thác đá.
- Công nghệ chế biến: Sử dụng tổ hợp máy nghiền, sàng chế biến đá thành các sản phẩm đá có kích thước khác nhau.

1.4. Các hạng mục, công trình chính của Dự án: Khai trường khai thác, hệ thống trạm nghiền sàng, bãi thải.

### 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án

a) Các tác động môi trường chính của Dự án: Chủ yếu là tác động do bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động khoan, nổ mìn, nghiền, sàng, xúc bốc, vận chuyển đá; chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án.

#### b) Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân: Phát sinh khoảng 1,68 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, Amoni, Dầu mỡ động, thực vật, Tổng Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực moong khai thác: Khoảng 271 m<sup>3</sup>/ngày

đêm và khu vực sân công nghiệp khoảng 106 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng.

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải, tiếng ồn: Bụi, khí thải, tiếng ồn: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động khoan, nổ mìn; quá trình nghiền, sàng; quá trình xúc bốc, vận chuyển đá của các phương tiện.

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân: Khoảng 8,4 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là hộp đựng thức ăn, bao bì và thức ăn dư thừa.

- Đất, đá thải: Khoảng 6.000 m<sup>3</sup> nguyên khối/năm

- Thực vật tầng phủ: Khoảng 10,2 tấn chủ yếu là thân cây gỗ nhỏ, dây leo và cây bụi.

đ) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành chủ yếu là bao bì mềm thải, giẻ lau, găng tay dính dầu, bóng đèn huỳnh quang khoảng 126 kg/năm từ hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa các phương tiện vận chuyển, thay thế thiết bị.

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

- Đối với nước thải sinh hoạt công nhân: Xây dựng bể tự hoại 03 ngăn (dung tích 12 m<sup>3</sup>) xử lý.

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Tại khu vực khai thác: Độ cao khai thác từ +30 m trở lên, Công ty đào rãnh dẫn dòng thoát nước tự nhiên ra suối Cạn phía Đông mỏ; độ cao khai thác từ +30 m trở xuống, Công ty dùng bơm cưỡng bức ra suối Cạn phía Đông mỏ. Nước từ suối Cạn chảy về hồ chứa phía Tây Bắc khu vực sân công nghiệp lưu trữ phục vụ cho xử lý ô nhiễm và sản xuất.

+ Tại khu vực sân công nghiệp: Chảy theo địa hình tự nhiên về 02 hồ chứa nước phía Tây Bắc và phía Đông sân công nghiệp lưu trữ phục vụ cho xử lý ô nhiễm và sản xuất.

b) Về giảm thiểu bụi, khí thải, tiếng ồn:

- Giảm bụi từ quá trình khoan lỗ mìn, nổ mìn và phá đá quá cỡ: Sử dụng phương pháp nổ mìn vi sai phi điện để giảm thiểu chấn động và sóng va đập không khí, đá văng, bụi.

- Giảm thiểu bụi trong quá trình chế biến đá:

+ Lắp đặt hệ thống phun nước dập bụi tại trạm nghiền sàng đá gồm: 01 bồn chứa bằng thép dung tích 10 m<sup>3</sup>; 03 bơm phun nước công suất 2,2 kW/cái; 01 đồng hồ đo lưu lượng nước tại đường cấp nước cho hệ thống dập bụi; 01 ống mềm Φ 34 mm tại máng cấp liệu; 50 béc phun gồm 10 béc phun tại hàm sơ cấp và 40 béc phun tại hàm thứ cấp (trong đó, 20 cái tại cụm hàm thứ cấp, 16 cái tại hàm côn và băng tải, 4 cái tại cần trung chuyển 2); 05 ống nhựa đục lỗ Φ 27 mm, dài 1 m gồm 01 ống tại hàm sơ cấp và 04 ống tại hàm thứ cấp (trong đó, 02 ống tại cần trung

*chuyển 1 và 02 ống tại cần trung chuyển 4*); 04 ống chụp mềm tại đầu băng tải hàm thứ cấp.

+ Trồng 01 hàng cây Keo lá tràm, cây Neem xung quanh khu vực sân công nghiệp, cây cách cây 2 m.

- Giảm thiểu bụi do quá trình vận chuyển và trong khu vực sân công nghiệp: Trang bị 01 xe bồn dung tích 16 m<sup>3</sup> để phun nước dập bụi với tần suất 2 - 4 lần/ngày; phối hợp với các doanh nghiệp trong cụm mỏ đá Lạc Tiến tưới nước đường vận chuyển từ khu vực dự án ra Quốc lộ 1A; dùng bạt che phủ kín thùng xe vận chuyển nguyên vật liệu; chờ đúng trọng tải quy định; bố trí thời gian vận chuyển hợp lý; hạn chế, đảm bảo đúng tốc độ quy định khi đi qua các khu dân cư.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác để thu gom chất thải rắn sinh hoạt và định kỳ chuyển cho Đội vệ sinh xã Cà Ná thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đất, đá thải phát sinh trong quá trình bóc tầng phủ: Được thu gom vào bãi thải có diện tích 5.000 m<sup>2</sup> bán cho các tổ chức, cá nhân san lấp công trình.

- Thực vật tầng phủ: Bán và cho người dân làm chất đốt.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại: Xây dựng kho lưu giữ chất thải nguy hại với diện tích 32 m<sup>2</sup> (*kích thước: dài 04 m x rộng 08 m*) vách tôn, mái che bằng tôn, nền láng xi măng để lưu chứa chất thải nguy hại phát sinh tại Dự án.

đ) Biện pháp giảm thiểu chấn động rung, đá văng, sóng không khí khi nổ mìn và an toàn giao thông:

- Sử dụng phương pháp nổ mìn vi sai phi điện; thông báo rộng rãi và cụ thể lịch nổ mìn cho người dân, các đơn vị khai thác khoáng, chế biến trong khu vực cụm mỏ đá Lạc Tiên và chính quyền địa phương biết; thực hiện các quy định về an toàn trong quá trình khoan, nổ mìn; bố trí vị trí bãi nổ thích hợp; lắp 02 biển báo khu vực nổ mìn.

- Lắp 02 biển báo an toàn giao thông tại đoạn đường cắt ngang đường sắt Bắc-Nam; phối hợp với các đơn vị trong cụm mỏ đá Lạc Tiên bê tông hoá 100m đoạn đường từ đường sắt ra Quốc lộ 1A và phun nước dập bụi trên các tuyến đường vận chuyển chung.

e) Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường :

- *Phương án cải tạo, phục hồi môi trường như sau:*

+ Đối với khu vực khai trường: Cải tạo thành hồ chứa; lập hàng rào xung rỗng 03 phía Bắc, Nam, Tây dài 1.047 m; lắp 10 biển báo nguy hiểm xung quanh khu vực khai thác; lấp đặt 10 m cống bê tông ly tâm, đường kính 1.000 mm để lưu thông nước giữ hồ chứa với suối Cạn.

+ Đối với khu vực sân công nghiệp, bãi thải và công trình phụ trợ: Tháo dỡ

và vận chuyển các hạng mục công trình, thiết bị, khu cấp liệu ra khỏi Dự án; cày xới và trồng cây Neem trên toàn bộ diện tích mặt bằng (25.292m<sup>2</sup>) khu vực sân công nghiệp (gồm bãi thải) và công trình phụ trợ với mật độ 1.100 cây/ha.

+ Đối với tuyến đường vận chuyển: Duy tu, bảo dưỡng trong suốt quá trình hoạt động và bàn giao lại cho địa phương quản lý khi kết thúc khai thác.

*Bảng tổng hợp các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường*

STT	Công tác	ĐVT	Khối lượng
<b>1</b>	<b>Moong khai thác</b>		
1.1	Làm hàng rào xương rồng	m <sup>3</sup>	52,37
1.2	Làm biển báo	Biển	10
1.3	Xây hệ thống thoát nước cho hồ chứa	m	10
<b>2</b>	<b>Khu sân công nghiệp và công trình phụ trợ</b>		
2.1	Phá bỏ khu cấp liệu		
	Tháo dỡ hệ thống nghiền sàng	Tấn	30
	Phá dỡ cầu cạn	m <sup>3</sup>	2.704
	Phá bỏ, san gạt mặt bằng tiếp nhận đá	m <sup>3</sup>	1.170
	Phá bỏ kè bảo vệ	m <sup>3</sup>	17,22
	Tháo dỡ trạm biến áp	Tấn	0,5
	Tháo dỡ hệ thống bơm + đường ống thoát nước khai trường, hệ thống cung cấp điện, hệ thống cấp nước sinh hoạt	tấn	0,5
2.2	Tháo dỡ khu công trình phụ trợ		
	Tháo dỡ tường gạch	m <sup>3</sup>	265,952
	Tháo dỡ bê tông nền dầm	m <sup>3</sup>	27,39
	Tháo dỡ mái tôn	m <sup>2</sup>	547,8
2.3	Công tác vận chuyển thiết bị sau tháo dỡ ra khỏi mỏ	Tấn	31
	Vận chuyển kết cấu sắt thép	Tấn	31
	Vận chuyển vật liệu tháo dỡ	m <sup>3</sup>	293,342
2.4	Cày xới khu vực chế biến và khu phụ trợ	m <sup>2</sup>	25.292
2.5	Trồng cây xanh	cây	2.782

- Kinh phí thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường:

+ Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: **540.432.000** đồng (*Năm trăm bốn mươi triệu, bốn trăm ba mươi hai ngàn đồng*). Do Công ty đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường (tại Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam) Dự án khai thác và nâng công suất chế biến đá xây dựng lên 250 tấn/giờ (công suất khai thác 100.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm) mỏ đá Tây Nam Lạc Tiến (cũ) 194.974.270 đồng nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường) và Mục 1 Chương 3 Phụ lục 4 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản) thì Dự án nâng công suất khai thác và chế biến mỏ đá xây dựng Tây Nam Lạc Tiến từ 100.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm lên 150.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm (công suất chế biến vẫn giữ nguyên 250 tấn/giờ) này được trừ đi số tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trên và số tiền Công ty tiếp tục ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường Dự án này là: **540.432.000** đồng - **194.974.270** đồng = **345.457.730** đồng.

+ Số lần ký quỹ: 19 lần. Trong đó:

(i) Ký quỹ lần đầu: **69.091.546** đồng. Thời điểm ký quỹ lần đầu trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được phê duyệt.

(ii) Ký quỹ các lần tiếp theo: **15.353.677** đồng. Thời điểm ký quỹ từ lần thứ 2 trở đi trước ngày 31/01 của năm ký quỹ.

(Số tiền nêu trên chưa tính đến yếu tố trượt giá về số tiền ký quỹ trong các năm tiếp theo sau năm 2020).

+ Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:**

- Bãi thải diện tích 5.000 m<sup>2</sup>.
- Một (01) hệ thống phun nước dập bụi Trạm nghiền sàng 250 tấn/giờ.
- Một (01) bể tự hoại 3 ngăn dung tích 12 m<sup>3</sup>.
- Hai (02) hồ chứa có dung tích 20.000 m<sup>3</sup> và 9.000 m<sup>3</sup>.
- Một (01) kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời với diện tích khoảng 32 m<sup>2</sup>.
- Một (01) hàng cây Neem và Keo lá tràm xung quanh khu vực sân công nghiệp.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án:**

##### *a) Giám sát môi trường không khí trong giai đoạn vận hành*

- Vị trí giám sát:
  - + Tại các ranh giới khu vực chế biến đầu và cuối hướng gió (theo hướng gió chủ đạo trong năm).
  - + Tại các ranh giới khu vực khai thác đầu và cuối hướng gió (theo hướng gió chủ đạo trong năm).
  - + Tại hộ ông Đặng Văn Đức cách đường vận chuyển đá từ mỏ ra Quốc lộ 1A 30 m về phía Bắc.
- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và tiếng ồn.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

##### *b) Giám sát nước mặt trong giai đoạn vận hành*

- Vị trí giám sát: Hồ chứa phía Tây Bắc khu vực sân công nghiệp.
- Thông số: Tổng dầu, mỡ.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: cột B<sub>1</sub>, QCVN 08-MT: 2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ

thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Tổ chức vận hành thử nghiệm và lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành đúng theo quy định Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

- Tổ chức khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất và các thông số hệ thống khai thác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến an toàn, sử dụng vật liệu nổ, quản lý chất thải và xả thải, đặc biệt là QCVN 04:2009/BCT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác lộ thiên, QCVN 02:2008/BCT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nhằm bảo đảm an toàn đối với cộng đồng dân cư, máy móc, thiết bị, các công trình xây dựng xung quanh khu vực mỏ trong quá trình khai thác.

- Hoạt động khai thác, chế biến và vận chuyển đá giai đoạn hoạt động khai thác và phục hồi môi trường phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về bụi, khí thải, tiếng ồn và độ rung được quy định tại các Quy chuẩn: QCVN 05:2013/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Tổ chức thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý toàn bộ chất thải thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Thực hiện giải pháp phòng ngừa các hiện tượng sạt lở đất, đá tại các khu vực sườn tầng, bờ moong khai thác và khu vực bãi thải; tổ chức theo dõi, giám sát thường xuyên khu vực khai thác, bãi thải. Khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra hiện tượng sạt lở bờ moong, bãi thải phải dừng ngay các hoạt động khai thác, khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

- Tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt thiết kế mỏ và thiết kế các hạng mục công trình của Dự án; tuân thủ các biện pháp an toàn trong

phòng, chống sự cố cháy nổ, trượt lở, sụt lún, đá lăn, đá văng trong khu vực khai thác và các tuyến đường vận chuyển nhằm đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; thực hiện nghiêm túc công tác cảnh báo nguy hiểm, thông báo công nhân và dân cư xung quanh mỏ thời gian, kế hoạch nổ mìn và các hoạt động có nguy cơ rủi ro cao khác.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đúng và đầy đủ chương trình giám sát môi trường định kỳ theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và báo cáo kết quả giám sát chất lượng môi trường định kỳ cho Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường sau kết thúc khai thác của Dự án không được làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động dân sinh và sản xuất nông nghiệp của Nhân dân xung quanh.

- Trong quá trình hoạt động, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có thẩm quyền và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời./.